

**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450/UBCK-QLCB
V/v báo cáo kết quả chào bán
cổ phiếu ra công chúng của VC3

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần Xây dựng Số 3

Ngày 16/01/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 25/2020/BC-KQCB ngày 16/01/2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Số 3 (VC3). Theo đó, VC3 đã phát hành 28.379.461 cổ phiếu ra công chúng (tương đương 100% số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành). UBCKNN lưu ý:

- Đề nghị VC3 liên hệ với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện các thủ tục về đăng ký lưu ký/niên yết bổ sung.

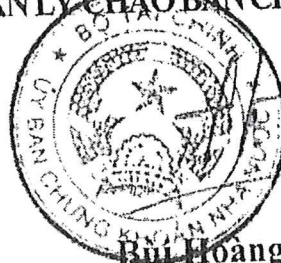
- Việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết của cổ đông hiện hữu cho đối tượng khác của Công ty phải đảm bảo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo để VC3 biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GSĐC;
- HNX;
- VSD;
- Lưu: VT, QL CB (06b).

**TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN**



Bùi Hoàng Hải

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 09 năm 2002

Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 17 tháng 03 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY N03

Tên công ty viết tắt: VINACONEX 3

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37560333

Fax: 024.37560332

Email: *Info@vc3.vn*

Website: *vinaconex3.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 610.156.420.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu trăm mười tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 61.015.642

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG MINH HUỆ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *28/12/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012076045*

Ngày cấp: *23/09/2005*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 67 phố Trần Cung, tổ 21, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2309 N0 10 khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: KIỀU XUÂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/11/1972 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011516290

Ngày cấp: 14/11/2005 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 102 phố Cầu Gỗ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 102 phố Cầu Gỗ, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỜNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trình Huy Tâm

Số: 18 /2020/NQ – HĐQT – VC3

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3**

-----o0o-----

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 18 /2020/BB-HĐQT-VC3 ngày 17/04/2020

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh là Công ty TNHH một thành viên do Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 là Chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Điều 2:** Cử ông Kiều Xuân Nam – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 3 là người đại diện Công ty cổ phần xây dựng số 3 quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh.
- Điều 3.** Cử ông Kiều Xuân Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh.
- Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các Đơn vị trực thuộc;
- Lưu Ban HCNS.



KIỀU XUÂN NAM

Số: 29/A /2020/NQ-HĐQT-VC3

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 29/A /2020/BB-HĐQT-VC3 ngày 12/05/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bảo Ninh là Chủ đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bảo Ninh có trách nhiệm triển khai đầu tư, xây dựng, kinh doanh dự án và thụ hưởng, kế thừa đầy đủ các quyền lợi, trách nhiệm và các nghĩa vụ của Công ty cổ phần xây dựng số 3 phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2 bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, xây dựng, kinh doanh dự án, chuyển giao và quyết toán dự án với cơ quan nhà nước.

Điều 3. Giao Ông Kiều Xuân Nam - Là đại diện phần vốn của Công ty cổ phần xây dựng số 3 tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bảo Ninh chịu trách nhiệm thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Thủ trưởng các đơn vị, Phòng, Ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kiều Xuân Nam

Số: 30 /2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng số 3;

Căn cứ Biên bản làm việc, Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 ngày 03/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
5. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019.

Điều 2. Phê duyệt ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 3. Phê duyệt điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- | | | |
|---|--|---------------------|
| 1 | Trả Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm | 87.000.000 đồng |
| 2 | Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (2,5%): | 15.253.910.500 đồng |

Điều 4. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- | | | |
|---|--|---------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 | 51.113.343.898 đồng |
| 2 | Phân phối lợi nhuận: | 50.281.033.021 đồng |
| - | Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm | 36.000.000 đồng |
| - | Chi trả cổ tức năm 2019 (tỉ lệ cổ tức là 7%) | 42.710.949.400 đồng |
| - | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 7.534.083.621 đồng |

Điều 5. Phê duyệt thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Thù lao của Thành viên HĐQT không có tên trong Bảng lương của Công ty không quá 10.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
2. Thù lao của Trưởng BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 2.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);

3. Thù lao của Thành viên BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 1.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
4. Các thành viên HĐQT và BKS có tên trong Bảng lương của Công ty không được nhận thù lao, chỉ được nhận Lương và Thưởng theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 6. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| Stt | Các chỉ tiêu chủ yếu (*) | Kế hoạch 2020 | Kế hoạch 2020/Thực hiện 2019 |
|------------|--|----------------|------------------------------|
| I | Doanh thu | 267.829 | 85,82% |
| 1 | Xây lắp | 12.227 | 30,72% |
| 2 | Kinh doanh bất động sản | 250.140 | 114,88% |
| 3 | Kinh doanh Thương mại và KD khác | 23.762 | 31,32% |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 71.885 | 110,14% |
| III | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | 55.469 | 110,32% |
| | Cổ tức | 7% (*) | 100% |

(*) Tỷ lệ cổ tức dự kiến này được tính trên cơ sở tại thời điểm vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 610.156.420.000 đồng.

Điều 7. Phê duyệt kế hoạch đầu tư Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình như sau:

- Tổng diện tích dự án: 18,3ha
- Tổng mức đầu tư dự án khoảng: 1.081.936.540.000 đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: Tổng tiến độ thực hiện dự án: 41 tháng

Điều 8. Phê duyệt thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2019 như sau:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển từ đầu tư cho Dự án “Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex 6 - Đại Lải” sang đầu tư cho Dự án “Khu đô thị Bảo Ninh 2” và bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 2,5%
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.525.391 cổ phiếu
- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá): 15.253.910.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2020.

Điều 10. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 7%
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.271.095 cổ phiếu

1317
NG 1
PHÃ
Y DỰ
SỐ 3
ĐA - T

- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá): 42.710.950.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2020.

Điều 11. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn.

- Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu.
- Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: Tối đa 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng.
- Phương thức: Phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành ra công chúng.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2020.

Điều 12. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Điều 13. Phê duyệt việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng.

Điều 14. Phê duyệt việc từ nhiệm thành viên HĐQT của các ông: Nguyễn Hoàng Nam, Vũ Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Hải.

Điều 15: Phê duyệt việc từ nhiệm thành viên BKS của các ông, bà: Phạm Duy, Nguyễn Thanh Lâm, Dương Thị Thanh Tùng.

Điều 16: Phê duyệt đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với các ông, bà: Phạm Xuân Ường, Nguyễn Thu Hà, Phí Anh Dũng, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 17. Phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 theo đó các ông, bà: Phạm Xuân Ường, Nguyễn Thu Hà, Phí Anh Dũng đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty.

Điều 18: Phê duyệt đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS đối với các ông, bà Bùi Hoàng Phương, Nguyễn Thị Thu Nga, Phạm Thị Vân, nhiệm kỳ 2017-2022.

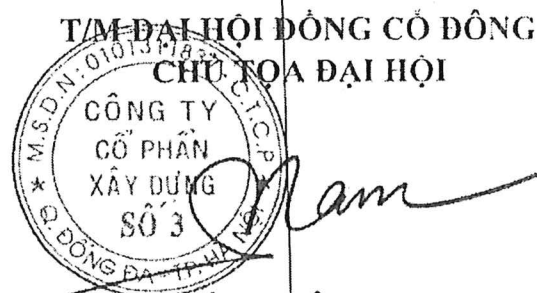
Điều 19. Phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, theo đó các ông, bà Bùi Hoàng Phương, Nguyễn Thị Thu Nga, Phạm Thị Vân đã trúng cử thành viên BKS Công ty.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 03/6/2020. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



KIỀU XUÂN NAM

Số: 10 BB/2021/MKG-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**
Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0101311837 do Sở KHĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 17/11/2020.
Địa điểm Đại hội: Hội trường tầng 4, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.
Thời gian Đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 27/04/2021
Chương trình và nội dung Đại hội: Theo Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm Biên bản này)
Chủ tọa Đại hội: Ông Kiều Xuân Nam – Chủ tịch HĐQT

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và công bố điều kiện tiến hành đại hội

- Bà Hà Thị Biên - thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội .
- 1. Tổng số cổ đông của Công ty được mời (theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2021) là: 559 cổ đông, nắm giữ 61.015.642 cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Tính đến thời điểm 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là: 68 cổ đông.

Trong đó:

- + Cổ đông tham dự trực tiếp: 67 cổ đông
 - + Cổ đông tham dự thông qua ủy quyền: 01 cổ đông.
- Sở hữu và đại diện sở hữu: 56.666.149 cổ phần, chiếm 92.87 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty với số lượng tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

Validity unknown

Người ký: Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông
Ký ngày: 27-04-2021 16:12:39



II. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Tuyền thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm: Các quý vị Cổ đông Công ty, thành viên HĐQT; thành viên BKS; Ban Lãnh đạo Công ty và các khách mời.

2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% , tương ứng với 56.666.149 quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội với các nội dung sau:

- **Đoàn Chủ tọa gồm:**

- + Ông Kiều Xuân Nam - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- + Ông Đặng Minh Huệ - Thành viên HĐQT - Ủy viên;
- + Ông Phạm Xuân Ưởng - Thành viên HĐQT - Ủy viên;

- **Ban Thư ký gồm:**

- + Bà: Nguyễn Thị Thu Nga - Trưởng ban;
- + Bà: Luyện Ngọc Linh - Thành viên.

- **Ban Kiểm phiếu gồm:**

- + Bà Phan Tạ Thanh Huyền - Trưởng ban;
- + Bà: Nguyễn Thị Ánh Minh - Thành viên;
- + Ông Bùi Thanh Đông - Thành viên;
- + Ông Nguyễn Đức Cảnh - Thành viên;
- + Bà Nguyễn Thị Dương - Thành viên.

- **Chương trình Đại hội:**

| TT | Các nội dung biểu quyết |
|----------|--|
| A | Các báo cáo |
| | <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.5. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020. |
| B | Các tờ trình |
| | <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021.2. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.3. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.4. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.5. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.6. Thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin. |

7. Thông qua phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
8. Thông qua kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
9. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
10. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
11. Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
12. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018.
13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
14. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019.
15. Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.
16. Thông qua phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn.
17. Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng.
18. Thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
19. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thu Hà.
20. Thông qua đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hoàng, nhiệm kỳ 2017-2022.

4. Ông Nguyễn Văn Tuyên thay mặt Ban tổ chức đại hội trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

5. Bà Hà Thị Biên - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

III. Nội dung các báo cáo, tờ trình được trình bày tại Đại hội

1. Ông Kiều Xuân Nam - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

2. Ông Đặng Minh Huệ - Tổng Giám đốc trình bày và xin ý kiến Đại hội các tài liệu sau:
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
 - Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

| | | | | |
|--|---------|------|---------|-------------|
| Doanh thu: | 309.265 | bằng | 230,06% | so với 2020 |
| Lợi nhuận trước thuế: | 75.999 | bằng | 432,80% | so với 2020 |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ: | 62.117 | bằng | 448,43% | so với 2020 |
| Cổ tức | 7% | | | |
 - Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - Tờ trình thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Ông Phạm Xuân Ưởng - Phó Tổng Giám đốc trình bày và xin ý kiến Đại hội các tờ trình sau:
- Thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin;
 - Phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
 - Kế hoạch đầu tư Dự án Khu đô thị mới (khu 1) phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

| | |
|--------------------------------|--|
| Diện tích đất quy hoạch | : 13.095m ² |
| Dự kiến tổng mức đầu tư tối đa | : 3.500 tỷ (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng) |
| Tiến độ thực hiện dự án | : 36 tháng |
4. Ông Bùi Hoàng Phương - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày và xin ý kiến Đại hội các nội dung sau:
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong năm 2020.
 - Tờ trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
5. Bà Phan Tạ Thanh Huyền – Kế toán trưởng trình bày và xin ý kiến Đại hội các báo cáo, tờ trình sau:
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - Tờ trình thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018;
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019;

- Báo cáo tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020;
- Tờ trình Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021;
- Tờ trình thông qua phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn;
- Tờ trình thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng;
- Tờ trình thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

6. Bà Hà Thị Biên - Trưởng ban Kiểm phiếu trình bày và xin ý kiến Đại hội về các tờ trình sau:

- Tờ trình Từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thu Hà;
- Tờ trình đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng.

7. Bà Hà Thị Biên - Trưởng ban Kiểm phiếu hướng dẫn đại hội thực hiện bỏ phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.

IV. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

Sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất kiểm phiếu, Bà Hà Thị Biên thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

| | | | | |
|------------------------|-----------|----------------|------------|--------------|
| Số phiếu phát ra: | 68 phiếu, | Tương ứng với: | 56.666.149 | quyền bầu cử |
| Số phiếu thu về: | 68 phiếu, | Tương ứng với: | 56.666.138 | quyền bầu cử |
| Số phiếu hợp lệ: | 68 phiếu, | Tương ứng với: | 56.666.138 | quyền bầu cử |
| Số phiếu không hợp lệ: | 0 phiếu, | Tương ứng với: | 0 | quyền bầu cử |
| Số phiếu trắng: | 0 phiếu, | Tương ứng với: | 0 | quyền bầu cử |

Kết quả bầu:

| TT | Danh sách bầu cử | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) so với tổng số CP có quyền Biểu quyết |
|----|------------------|--------------|---|
| 1 | Nguyễn Hoàng | 56.666.138 | 99,99% |

Đối chiếu Quy chế bầu cử, ông Nguyễn Hoàng đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông, nhiệm kỳ 2017 -2022.

V. Các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |



2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

3. Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

4. Tờ trình thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

5. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

6. Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

7. Tờ trình thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

8. Tờ trình thông qua Quy chế Công bố thông tin

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

9. Tờ trình thông qua Phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

10. Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

11. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

12. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

13. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

14. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

15. Tờ trình thông qua Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

16. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018.

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

17. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

18. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

19. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

20. Tờ trình thông qua phương án Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

21. Tờ trình thông qua Phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

22. Tờ trình thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

23. Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2021

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

24. Tờ trình thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thu Hà

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

25. Tờ trình về việc đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hoàng

| | | | |
|--------------------------------|------------|--------|-------------|
| Tổng số phiếu biểu quyết: | 56.666.149 | phiếu; | |
| Tổng số phiếu tán thành: | 56.666.149 | phiếu; | Tỷ lệ: 100% |
| Tổng số phiếu không tán thành: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |
| Tổng số phiếu không có ý kiến: | 0 | phiếu; | Tỷ lệ: 0% |

VI. Các vấn đề đã được thông qua

| TT | Các nội dung được thông qua | Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua (%) |
|----|--|--------------------------------------|
| 1 | Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. | 100% |
| 2 | Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 | 100% |
| 3 | Kế hoạch Kinh doanh năm 2021 | 100% |
| 4 | Sửa đổi Điều lệ Công ty | 100% |
| 5 | Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị | 100% |
| 6 | Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ | 100% |
| 7 | Quy chế nội bộ về quản trị Công ty | 100% |
| 8 | Quy chế Công bố thông tin | 100% |
| 9 | Phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông | 100% |
| 10 | Kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 100% |
| 11 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 | 100% |
| 12 | Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát | 100% |
| 13 | Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 | 100% |
| 14 | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 | 100% |
| 15 | Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 | 100% |
| 16 | Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 | 100% |
| 17 | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 | 100% |
| 18 | Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 | 100% |
| 19 | Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 | 100% |
| 20 | Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 | 100% |
| 21 | Phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn | 100% |
| 22 | Sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng | 100% |

| | | |
|----|---|------|
| 23 | Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 | 100% |
| 24 | Từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Thu Hà | 100% |
| 25 | Đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với các ông Nguyễn Hoàng, nhiệm kỳ 2017-2022 | 100% |

VIII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Luyện Ngọc Linh thay mặt Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
2. ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
3. Ông Nguyễn Văn Tuyên thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội.
4. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông kết thúc vào lúc 11h 15 phút cùng ngày.

T/M BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Nga



Kiều Xuân Nam

Số: 10 NQ/2021/MKG-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông ngày 27/04/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
5. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH 2021 | % KẾ HOẠCH 2021 / T.HIỆN NĂM 2020 |
|------------|--|------------------|---|
| I | Doanh thu | 309.265 | 230,06% |
| 1 | Kinh doanh bất động sản | 287.312 | 297,94% |
| 2 | Xây lắp | 0 | 0% |
| 3 | Kinh doanh thương mại và kinh doanh khác | 21.954 | 57,78% |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 75.999 | 432,80% |
| III | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 62.117 | 448,43% |
| | Cổ tức | 7% | |

Điều 3. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Điều 6. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, cập nhật khi có sự thay đổi của pháp luật liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin.

Điều 8. Thông qua phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết Hợp đồng sáp nhập, chuẩn bị hồ sơ và tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết tại Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác để thực hiện việc sáp nhập theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

- Tổng diện tích đất quy hoạch: 13.095 m²
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 3.500 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: 36 tháng

Điều 10. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 11. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | 13.915.108.733 đồng |
| 2. Phân phối lợi nhuận | 13.852.076.521 đồng |
| - Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm: | 59.000.000 đồng |
| - Chi trả cổ tức: | 0 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : | 13.793.076.521 đồng |

Điều 12. Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Trả Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm | 87.000.000 đồng |
| 2. Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (2,5%) | 15.253.910.000 đồng |

Điều 13. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 2,5%
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.525.391 cổ phiếu
- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá): 15.253.910.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 14. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

| | |
|--|---------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 | 51.113.343.898 đồng |
| 2. Phân phối lợi nhuận: | 50.281.033.021 đồng |
| - Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm | 36.000.000 đồng |
| - Chi trả cổ tức năm 2019 (tỉ lệ cổ tức là 7%) | 42.710.949.400 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 7.534.083.621 đồng |

Điều 15. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 7%
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.271.095 cổ phiếu
- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá) : 42.710.950.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 16. Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

- Thù lao của Thành viên HĐQT không có tên trong Bảng lương của Công ty không quá 10.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Trưởng BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 2.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Thành viên BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 1.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Các Thành viên HĐQT và BKS có tên trong Bảng lương của Công ty không được nhận thù lao, chỉ được nhận Lương và Thưởng theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 17. Thông qua phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn.

- Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu.
- Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: Tối đa 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng.
- Phương thức: Phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành ra công chúng.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 18. Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng.

Điều 19. Thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 20. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thu Hà.

Điều 21: Thông qua đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với các ông Nguyễn Hoàng, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 22. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2017-2022; Theo đó ông Nguyễn Hoàng đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 23. Điều khoản thi hành

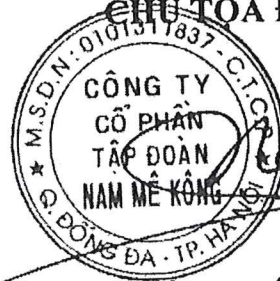
Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



KIỀU XUÂN NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

Số: 01/2021/HĐSN/MKG-BN

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

Hợp đồng sáp nhập này ("**Hợp đồng**") được lập và ký kết vào ngày 29 tháng 4 năm 2021 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

BÊN NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Địa chỉ trụ sở công ty: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, T.p Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi: Ông **Đặng Minh Huệ**

Chức danh: Tổng Giám đốc

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

và

BÊN BỊ SÁP NHẬP (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Mã số doanh nghiệp: 3101085414

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 168 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông **Kiều Xuân Nam**

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

*(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**")*

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông số 10NQ/2021/MKG-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021;

XÉT RÀNG:

- Bên Bị Sáp Nhập là một công ty 100% vốn sở hữu của Bên Nhận Sáp Nhập được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam. Bên Bị Sáp Nhập mong muốn được sáp nhập vào Bên Nhận Sáp Nhập bằng việc chuyển giao tất cả các tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Bên Nhận Sáp Nhập và chấm dứt sự tồn tại.
- Bên Nhận Sáp Nhập là một công ty 100% vốn trong nước được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, đồng ý nhận sáp nhập từ Bên Bị Sáp Nhập.

Các bên cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

- 1.1 **Hợp Đồng:** là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh.
- 1.2 **Giao Dịch Sáp Nhập:** là việc Bên A sáp nhập bên B theo Hợp đồng sáp nhập này.
- 1.3 **Ngày Hoàn Thành:** là ngày mà điều kiện quy định tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.
- 1.4 **Ngày Ký Kết:** là ngày ký kết Hợp đồng này.
- 1.5 **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
- 1.6 **GCNĐKDN:** Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

- 2.1 Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh sẽ được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
- 2.2 Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("**Ngày Hoàn Thành**").
Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên B chấm dứt hoạt động. Bên A được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Bên B.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết;
- b. Điều lệ của Bên A sau khi sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A (Điều lệ không có sự thay đổi);
- c. Bên A và Bên B phối hợp chặt chẽ, thiện chí để hoàn tất các thủ tục sáp nhập tại cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh;
- d. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn đất đai, nhà xưởng, công trình, máy móc, phương tiện vận chuyển (nếu có), Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau ngày hoàn thành việc thay đổi đăng ký kinh doanh cho giao dịch này;
- e. Bên B và Bên A thông báo về giao dịch này cho tất cả người lao động của các bên nắm được theo quy định của pháp luật;
- f. Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các giao dịch liên quan;
- g. Bên A thông báo về giao dịch sáp nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các giao dịch liên quan;

- h. Phí và các khoản chi phí của Bên B phát sinh đến trước ngày hiệu lực của Hợp đồng nếu đến ngày Hiệu lực của Hợp đồng bên B chưa thanh toán cho các bên liên quan thì bên A có nghĩa vụ kế thừa trách nhiệm thanh toán;
- i. Bên B phải bàn giao toàn bộ và đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu sau đây cho Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn các giấy tờ, tài liệu, sổ sách kế toán; báo cáo tài chính; giấy tờ, chứng từ liên quan đến việc đã quyết toán thuế.
- j. Giao dịch sáp nhập này không vi phạm quy định của Luật cạnh tranh về tập trung kinh tế.
- k. Bên A đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng khoán.
- l. Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- m. Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP

Bên A và Bên B thống nhất nội dung sáp nhập theo hợp đồng này, tiến hành thủ tục sáp nhập theo đúng Điều 201 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

4.1 Các thủ tục được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- a. ĐHĐCĐ của Bên A đã thông qua:
 - Chủ trương sáp nhập Bên B vào Bên A; và
 - Các nội dung chính của Hợp đồng này; và giao cho HĐQT của Bên A cử người đại diện ký kết Hợp Đồng này với Người đại diện theo pháp luật của Bên B.
- b. Bên A và Bên B thông báo cho người lao động của các bên về Giao Dịch Sáp Nhập.

4.2 Các thủ tục phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết

- a. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- b. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
 - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng tài sản, bao gồm cả tài sản sở hữu trí tuệ;
 - (ii) Danh mục hợp đồng của Bên B;
 - (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - (iv) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
 - (v) Danh sách các khoản nợ phải trả, phương án giải quyết các khoản nợ và các giao dịch và các nghĩa vụ tài sản kèm theo;

4.3 Các thủ tục để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- a. Công bố thông tin cần thiết về Giao dịch Sáp Nhập theo quy định của Luật Chứng khoán;
- b. Tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh cho Bên A tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với các nội dung thống nhất tại Hợp đồng sáp nhập này;

4.4 Các thủ tục phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành Giao dịch:

- a. Thực hiện thủ tục đóng mã số thuế với Cơ quan quản lý thuế của Bên B;
- b. Sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN mới, Bên A tiến hành thực các thủ tục cần thiết để:
 - (i) Tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đối với người lao động của Bên B;
 - (ii) Thay đổi tên chủ sở hữu cho tài sản của Bên B;
 - (iii) Ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi, ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba; và
 - (iv) Tất cả các thủ tục khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B theo đúng quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. CỔ ĐÔNG VÀ SỞ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG BÊN A

Tại thời điểm Ngày Hoàn Thành, cổ đông và số cổ phần sở hữu của các cổ đông của Bên A sẽ không thay đổi.

ĐIỀU 6. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Bên A không có sự thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập.

ĐIỀU 7. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông sẽ không thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập. Cụ thể:

1. Họ và tên: **KIỀU XUÂN NAM**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Sinh ngày: 01/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

2. Họ và tên: **ĐANG MINH HUỆ**

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 67 phố Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2309 N0 10 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐIỀU 8. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Toàn bộ số người lao động của Bên B sẽ tiếp tục được Bên A sử dụng. Mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động với Bên B sẽ được Bên A tôn trọng và đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CÁCH THỨC, THỦ TỤC, THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN

Toàn bộ tài sản (bao gồm cả phần vốn góp của Bên A tại Bên B) của Bên B được chuyển đổi hoàn toàn sang Bên A. Bên A sẽ tiếp nhận các quyền cũng như các nghĩa vụ, các khoản nợ, các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với Cơ quan Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.

Công ty nhận sáp nhập không thay đổi vốn điều lệ sau khi nhận sáp nhập do Công ty bị sáp nhập là Công ty con thuộc sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty nhận sáp nhập.

9.1 Cách thức, thủ tục chuyển đổi tài sản:

Tài sản được tiến hành thủ tục bàn giao ngay sau Ngày Ký Kết. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng, Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau Ngày Hoàn Thành.

9.2 Điều kiện chuyển đổi tài sản:

Tài sản được chuyển đổi vào thời điểm Ngày Ký Kết.

9.3 Thời hạn chuyển đổi tài sản:

Tối đa là mười (10) ngày kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN trên cơ sở Giao Dịch Sáp Nhập này.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
- b. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
- c. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.

10.2 Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.

10.3 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

11.1 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

11.2 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai Dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.

11.3 Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 12. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

12.1 Các Bên cam kết và cùng bảo đảm rằng:

- a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến mỗi Bên là đúng và chính xác;
- b. Các Bên có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- c. Các Bên đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- d. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà mỗi Bên là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
- e. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với mỗi Bên dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- f. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;

12.2 Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.

12.3 Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.

12.4 Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

12.5 Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.

12.6 Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.

12.7 Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

Tất cả các thông báo, yêu cầu, báo cáo hoặc đề nghị quy định tại Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và sẽ được coi là gửi hợp lệ vào ngày thông báo được chuyển bởi đơn vị cung cấp dịch vụ phát chuyển, hoặc được chuyển bằng tay trực tiếp tới bên nhận thông báo hoặc được fax (có xác nhận gửi fax thành công) tới những địa chỉ khác do Các Bên thông báo bằng văn bản trong từng thời điểm.

ĐIỀU 14. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản theo thỏa thuận của Các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất năm (05) Ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐIỀU 15. THỎA THUẬN TOÀN BỘ

Hợp đồng này và toàn bộ các Phụ lục của Hợp đồng này (nếu có) cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên về vấn đề sáp nhập và thay thế tất cả các thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc và ghi nhớ bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đây đối với vấn đề này giữa Các Bên.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

16.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký.

16.2 Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
- Theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- Một hoặc các bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

16.3 Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 15.2.(c), mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

17.1 Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

17.2 Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

Hợp đồng này bao gồm 17 (mười bảy) điều và 07 (bảy) trang, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, gửi phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 01 (một) bản và Cục thuế tỉnh Quảng Bình 01 (một) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Hiền Xuân Nam

HỒ SƠ BÀN GIAO SÁP NHẬP
GIỮA
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG
VÀ
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

| STT | DANH MỤC | PHỤ LỤC |
|-----|--|---------|
| 1 | Biên bản bàn giao | |
| 1 | Bảng cân đối kế toán tại ngày 06/05/2021 | PL01 |
| 2 | Tiền và các khoản tương đương tiền | PL02 |
| 3 | Các khoản phải thu | PL03 |
| 4 | Hàng tồn kho | PL04 |
| 5 | Tài sản cố định | PL05 |
| 6 | Công cụ dụng cụ | PL06 |
| 7 | Danh mục Hợp đồng | PL07 |
| 8 | Danh sách lao động và phương án sử dụng | PL08 |
| 9 | Các khoản phải trả và phương án xử lý nợ | PL09 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO

- Căn cứ Hợp đồng sáp nhập Doanh nghiệp số 01/2021/HĐSN/MKG-BN ký ngày 29 tháng 04 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Địa chỉ trụ sở công ty: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, T.p Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi: Ông Đặng Minh Huệ

Chức danh: Tổng Giám đốc

BÊN BỊ SÁP NHẬP (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Mã số doanh nghiệp: 3101085414

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 168 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông Kiều Xuân Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Bên B bàn giao và bên A đồng ý nhận bàn giao các nội dung cụ thể như sau:

- I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 06/05/2021 (Phụ lục 01 kèm theo)
- II. DANH MỤC TÀI SẢN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 06/05/2021

| STT | TÀI SẢN | GIÁ TRỊ | GHI CHÚ |
|----------|---|------------------------|--------------|
| A | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN | 205.180.971.810 | PL.02 |
| 1 | Tiền mặt tại quỹ | 17.971.630 | |
| 2 | Tiền gửi Ngân hàng | 21.082.380 | |
| 3 | Tiền gửi có kỳ hạn | 205.141.917.800 | |
| B | CÁC KHOẢN PHẢI THU | 29.560.907.906 | PL.03 |
| 1 | Trả trước cho người bán | 25.575.448.009 | |
| 2 | Tạm ứng | 1.729.256.037 | |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 2.235.203.860 | |
| 4 | Phải thu dài hạn khác | 21.000.000 | |
| C | TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC | 5.464.706.374 | |
| 1 | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 5.464.706.374 | |
| D | HÀNG TỒN KHO | 220.351.836.103 | PL.04 |
| 1 | Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 220.351.836.103 | |
| E | TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | 922.706.636 | PL.05 |
| 1 | Tài sản cố định hữu hình | 922.706.636 | |
| F | TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC | 80.673.227 | PL.06 |
| 2 | Chi phí trả trước dài hạn | 80.673.227 | |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 461.561.802.056 | |



III. DANH MỤC HỢP ĐỒNG (Phụ lục 07 kèm theo)

IV. BẢN SAO ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP LẦN ĐẦU NGÀY 05/05/2020 VÀ THAY ĐỔI LẦN 1 NGÀY 03/11/2021

V. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA BÊN B
(Phụ lục 08 kèm theo)

VI. DANH SÁCH NỢ PHẢI TRẢ VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT CÁC KHOẢN NỢ

| STT | NỢ PHẢI TRẢ | GIÁ TRỊ | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Phải trả người bán | 1.149.961.485 | PL.09 |
| 2 | Phải trả khác | 32.518.920.915 | PL.09 |
| 3 | Vay dài hạn | 156.461.665.511 | PL.09 |
| | TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ | 190.130.547.911 | |

VII. DỮ LIỆU PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ SỐ SÁCH, CHỨNG TỪ

VIII. BÁO CÁO THUẾ

1. Tờ khai quyết toán thuế TNDN:

- Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020
- Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 20210 (từ 01/01/2021 đến 06/05/2021)

2. Tờ khai quyết toán thuế TNCN:

- Tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2020

3. Tờ khai Thuế GTGT:

- Tờ khai Thuế GTGT Quý 2, 3 và 4 năm 2020
- Tờ khai Thuế GTGT Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)

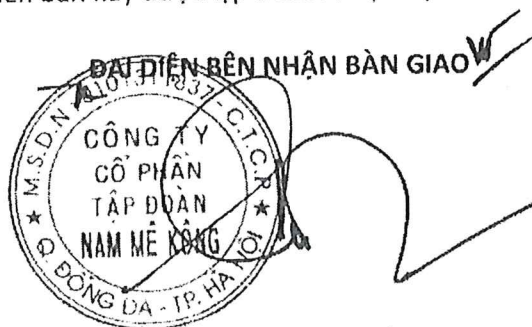
4. Tờ khai Thuế TNCN

- Tờ khai Thuế TNCN Quý 2, 3 và 4 năm 2020
- Tờ khai Thuế TNCN Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)

5. Bảng kê chứng từ thuế TNCN

- Báo cáo chứng từ khấu trừ thuế TNCN Quý 2, 3 và 4 năm 2020
- Báo cáo chứng từ khấu trừ thuế TNCN Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)

Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Khiêm Xuân Nam

PHỤ LỤC 01: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 06 tháng 05 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Mã số | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 460.537.422.193 | 430.381.968.902 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 39.054.010 | 8.006.323.163 |
| 1. Tiền | 111 | 39.054.010 | 8.006.323.163 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 205.141.917.800 | 200.000.000.000 |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 205.141.917.800 | 200.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 29.539.907.906 | 56.114.133.007 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 25.575.448.009 | 51.568.763.786 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 3.964.459.897 | 4.545.369.221 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 220.351.836.103 | 165.618.151.857 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 220.351.836.103 | 165.618.151.857 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 5.464.706.374 | 643.360.875 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | 5.464.706.374 | 643.360.875 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 1.024.379.863 | 1.175.602.023 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | 21.000.000 | 21.000.000 |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | 21.000.000 | 21.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | 922.706.636 | 1.050.100.512 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 922.706.636 | 1.050.100.512 |
| - Nguyên giá | 222 | 1.146.544.909 | 1.146.544.909 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | (223.838.273) | (96.444.397) |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | 80.673.227 | 104.501.511 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 80.673.227 | 104.501.511 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | 461.561.802.056 | 431.557.570.925 |



PHỤ LỤC 01: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 06 tháng 05 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| Chỉ tiêu | Mã số | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 192.506.820.218 | 163.494.515.337 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | 36.045.154.707 | 32.492.811.496 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 1.149.961.485 | 110.039.134 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 313 | 278.984.425 | 45.224.863 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | 432.145.000 | 766.456.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 1.665.142.882 | 232.984.799 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 32.518.920.915 | 31.338.106.700 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | 156.461.665.511 | 131.001.703.841 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 156.461.665.511 | 131.001.703.841 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 269.054.981.838 | 268.063.055.588 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 269.054.981.838 | 268.063.055.588 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 268.000.000.000 | 268.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | 268.000.000.000 | 268.000.000.000 |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 1.054.981.838 | 63.055.588 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | 63.055.588 | - |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | 991.926.250 | 63.055.588 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | 461.561.802.056 | 431.557.570.925 |

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu



Kiều Thị Thu Trang

Kế toán trưởng



Phan Tạ Thanh Huyền



Đặng Minh Huệ

PHỤ LỤC 02: TIỀN MẶT VÀ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021
(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | KHOẢN MỤC | SỐ TÀI KHOẢN | SỐ DƯ TẠI 06/05/2021 | GHI CHÚ |
|------|--|----------------|-------------------------|---------|
| A | TIỀN MẶT TẠI QUỸ | | 17.971.630 | |
| B | TIỀN GỬI NGÂN HÀNG | | 21.082.380 | |
| 1 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Sở Giao dịch | 19055223366333 | 8.763.732 | |
| 2 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Sở Giao dịch | 19055223366222 | 968.409 | |
| 3 | Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội | 1221020725686 | 11.350.239 | |
| C | TIỀN GỬI TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN | | 205.141.917.800 | |
| 1 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽¹⁾ | | 205.141.917.800 | |
| 1.1 | Hợp đồng số 2307-01/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.2 | Hợp đồng số 2307-02/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.3 | Hợp đồng số 2307-03/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.4 | Hợp đồng số 2307-04/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.5 | Hợp đồng số 2307-05/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.6 | Hợp đồng số 2307-06/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.7 | Hợp đồng số 2307-07/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.8 | Hợp đồng số 2307-08/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.9 | Hợp đồng số 2307-09/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.10 | Hợp đồng số 2307-10/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.11 | Hợp đồng số 2307-11/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.12 | Hợp đồng số 2307-12/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.13 | Hợp đồng số 2307-13/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.14 | Hợp đồng số 2307-14/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.15 | Hợp đồng số 2307-15/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.16 | Hợp đồng số 2307-16/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.17 | Hợp đồng số 2307-17/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.18 | Hợp đồng số 2307-18/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.19 | Hợp đồng số 2307-19/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| 1.20 | Hợp đồng số 2307-20/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | | 10.257.095.890 | |
| | CỘNG | | 205.180.971.810 | |

⁽¹⁾ Các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này đang cầm cố tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng cầm cố thế chấp số MMD202013114217/HDCC ngày 03/08/2020 cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số MMD202013103307/HDTD ngày 22/07/2020.

BÊN BÀN GIAO *[Chữ ký]*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ

PHỤ LỤC 03: CÁC KHOẢN PHẢI THU

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | CÔNG NỢ - ĐỐI TƯỢNG | SỐ DƯ TẠI 06/05/2021 | GHI CHÚ |
|-----|--|-------------------------|---------------------|
| A | PHẢI THU KHÁCH HÀNG | - | TK 131 |
| B | TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN | 25.575.448.009 | Dư Nợ TK 331 |
| 1 | Công ty CP A+ Interior | 80.660.000 | |
| 2 | Công ty TNHH Dịch vụ và Thương Mại Vie | 165.000.000 | |
| 3 | Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thiên Hà Xanh | 22.511.060.000 | |
| 4 | Công ty CP Kiến trúc Phong cảnh Việt Nam | 16.000.000 | |
| 5 | Công ty CP Cấp nước Quảng Bình | 26.018.000 | |
| 6 | TT Phát triển Quỹ đất - Sở TN&MT Quảng Bình | 40.000.000 | |
| 7 | Công ty CP Đầu tư XD và Phát triển Công nghệ VINA A1 | 2.548.111.409 | |
| 8 | Công ty CP TEXO Tư vấn và Đầu Tư | 188.598.600 | |
| C | TẠM ỨNG | 1.729.256.037 | TK 141 |
| 1 | Đặng Minh Huệ | 200.000.000 | |
| 2 | Trần Văn Trúc | 123.000.000 | |
| 3 | Phạm Xuân Ưởng | 700.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Hoàng | 550.000.000 | |
| 5 | Đỗ Trường Giang | 6.000.000 | |
| 6 | Cao Thái Tân | 150.196.037 | |
| 7 | Bùi Thanh Đông | 60.000 | |
| D | PHẢI THU KHÁC | 2.235.203.860 | TK 138 |
| 1 | Dự thu lãi Tiền gửi có kỳ hạn đến 29/04/2021 | 2.235.203.860 | |
| E | PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC | 21.000.000 | TK 244 |
| 1 | TCT Điện lực Miền Trung | 21.000.000 | |
| | CỘNG | 29.560.907.906 | |

BÊN BÀN GIAO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Minh Huệ

PHỤ LỤC 04: HÀNG TỒN KHO

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | KHOẢN MỤC | SỐ DƯ TẠI 06/05/2021 | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------------|-------------------------|---------|
| A | NGUYÊN VẬT LIỆU | - | TK 152 |
| B | CÔNG CỤ DỤNG CỤ | - | TK 153 |
| C | CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỜ DANG | 220.351.836.103 | TK 154 |
| I | CHI PHÍ DỰ ÁN "KHU ĐÔ THỊ BẢO NINH 2" | 220.351.836.103 | |
| 1 | Chi phí Hạ tầng kỹ thuật | 215.936.852.347 | |
| 2 | Chi phí Khu thấp tầng | 557.441.463 | |
| 3 | Chi phí Khu cao tầng | 2.071.709.091 | |
| 4 | Chi phí Khu Thương mại - Dịch vụ | 237.272.727 | |
| 5 | Chi phí bán hàng | 1.548.560.475 | |
| D | THÀNH PHẨM | - | TK 155 |
| E | HÀNG HÓA | - | TK 156 |
| | CỘNG | 220.351.836.103 | |

BÊN BÀN GIAO



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Kiều Xuân Nam

BÊN NHẬN BÀN GIAO



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Minh Huệ

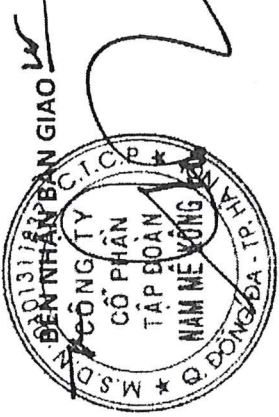
PHỤ LỤC 04: TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

(Kèm theo Biên bản giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

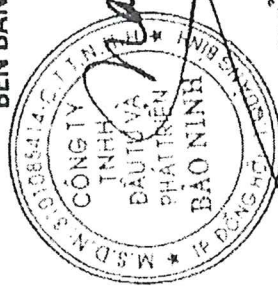
Đơn vị tính: VND

| STT | TÊN TÀI SẢN | NGÀY TĂNG | NGÀY TÍNH KH | SỐ KỶ KH | NGUYÊN GIÁ | GIÁ TRỊ KH LŨY KẾ | GIÁ TRỊ CÒN LẠI | GHI CHÚ |
|-----|---|------------|--------------|----------|----------------------|--------------------|--------------------|---------|
| I | Phương tiện vận tải | | | | | | | |
| 1 | Xe ô tô Vinfast LuxSA 2.0 BKS: 73A-179.36 | 01/10/2020 | 01/10/2020 | 36 | 1.114.181.273 | 216.646.353 | 897.534.920 | |
| II | Thiết bị quản lý | | | | | | | |
| 1 | Macbook Pro 13 | 01/09/2020 | 01/09/2020 | 36 | 32.363.636 | 7.191.920 | 25.171.716 | |
| | CỘNG | | | | 1.146.544.909 | 223.838.273 | 922.706.636 | |

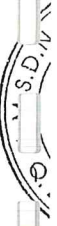
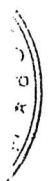


TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Minh Huệ

BÊN BÀN GIAO



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Hiền Thuận Nam



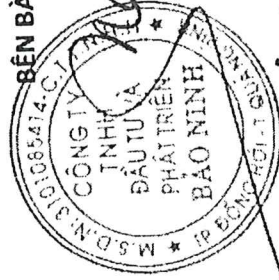
PHỤ LỤC 05: TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

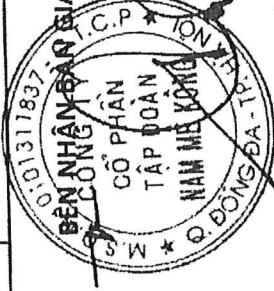
(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | TÊN TÀI SẢN | NGÀY TẶNG | NGÀY TÍNH KH | SỐ KỶ KH | NGUYÊN GIÁ | GIÁ TRỊ LŨY KẾ | GIÁ TRỊ CÒN LẠI | GHI CHÚ |
|-----|---|------------|--------------|----------|----------------------|--------------------|--------------------|---------|
| I | Phương tiện vận tải | | | | | | | |
| 1 | Xe ô tô Vinfast LuxSA 2.0 BKS: 73A-179.36 | 01/10/2020 | 01/10/2020 | 36 | 1.114.181.273 | 216.646.353 | 897.534.920 | |
| II | Thiết bị quản lý | | | | | | | |
| 1 | Macbook Pro 13 | 01/09/2020 | 01/09/2020 | 36 | 32.363.636 | 7.191.920 | 25.171.716 | |
| | CỘNG | | | | 1.146.544.909 | 223.838.273 | 922.706.636 | |



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Kiều Xuân Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC

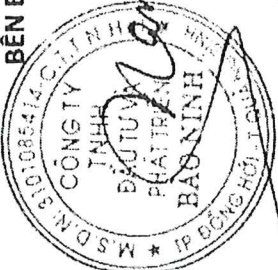
Dương Minh Huệ

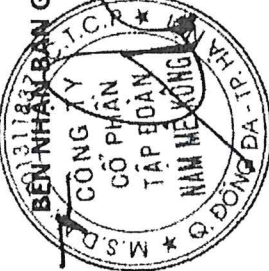
PHỤ LỤC 06: CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021
(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | TÊN TÀI SẢN | NGÀY TẶNG | NGÀY P. BỐ | SỐ KỶ KH | NGUYÊN GIÁ | GIÁ TRỊ PHÂN BỐ LŨY KẾ | GIÁ TRỊ CÒN LẠI | GHI CHÚ |
|-------------|-----------------------------------|------------|------------|----------|--------------------|------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Bộ máy tính Intel Dual Core G5400 | 01/06/2020 | 01/06/2020 | 48 | 37.163.635 | 8.516.662 | 28.646.973 | |
| 2 | Xe máy Honda Blade (3 xe) | 01/06/2020 | 01/06/2020 | 18 | 49.090.908 | 30.000.003 | 19.090.905 | |
| 3 | Xe máy Honda Blade (2 xe) | 01/08/2020 | 01/08/2020 | 18 | 32.727.272 | 16.363.638 | 16.363.634 | |
| 4 | Điều hòa VP Công ty | 01/07/2020 | 01/07/2020 | 36 | 22.945.455 | 6.373.740 | 16.571.715 | |
| CỘNG | | | | | 141.927.270 | 61.254.043 | 80.673.227 | |


BÊN BÀN GIAO
 CHỦ TỊCH CÔNG TY
Hiền Thuận Nam


BÊN NHÀ BÀN GIAO
 TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Minh Huệ

PHỤ LỤC 07: DANH MỤC HỢP ĐỒNG

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

| SIT | SỐ | NGÀY | NỘI DUNG HỢP ĐỒNG | NHÀ THẦU - KHÁCH HÀNG | GHI CHÚ |
|-----|---|--|---|---|---------|
| A | CÁC HỢP ĐỒNG TƯ VẤN - THI CÔNG | | | | |
| 1 | 05/2020/HĐ-ĐAĐT PL01/2020/PL-ĐAĐT PL02/2020/PL-ĐAĐT | 19/05/2020 27/07/2020 06/11/2020 | Hợp đồng thực hiện dự án đầu tư | Sở Xây dựng Quảng Bình | |
| 2 | 02/2020/HĐ-BN-TTPTQĐ | 19/05/2020 | Tư vấn bồi thường GPMB | TTPT quỹ đất -Sở TN&MT Quảng Bình Công ty CP TVXDCT Giao thông 2 | |
| 3 | 18/2020/HĐTV/BN-TECCO2 | 02/07/2020 | Khảo sát địa chất công trình | Công ty CP kiến trúc phong cảnh Việt Nam | |
| 4 | 23/2020/HĐTV/BN-EDEN | 01/07/2020 | Thiết kế ý tưởng, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết HM: Cảnh quan cây xanh dự án | | |
| 5 | PL01-23/2020/HĐTV/BN-EDEN PL02-23/2020/HĐTV/BN-EDEN PL03-23/2020/HĐTV/BN-EDEN | 01/07/2020 01/07/2020 27/10/2020 | Tư vấn thiết kế Concept: Khu thương mại dịch vụ 7 tầng, khu thương mại dịch vụ 3 tầng và cổng chào Dự án | Công ty CPTV và XD Constech Việt Nam | |
| 6 | 17/2020/HĐTV/BN-VQH | 29/06/2020 | Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khảo sát đo vẽ trắc đạc, trắc ngang tuyến giao thông và cắm mốc ranh giới DA | Viện quy hoạch xây dựng Quảng Bình | |
| 7 | 15/2020/HĐTV-BN2 | 06/10/2020 | Báo cáo đánh giá tác động môi trường | TT quan trắc tài nguyên môi trường | |
| 8 | 27/2020/HĐTK/BN-CONSTECH | 30/06/2020 | Tư vấn lập thiết kế Concept KNO thấp tầng | Công ty CPTV và XD Constech Việt Nam | |
| 9 | 41/2020/HĐTK/BN-DKL | 05/08/2020 | Tư vấn thiết kế ý tưởng mặt bằng các tầng và kiến trúc mặt ngoài công trình chung cư cao tầng và thương mại - tại lô đất OHH2 | Cty TNHH DK LAUD Việt Nam | |
| 10 | 01PL-41/2020/HĐTK/BN-DKL 02PL-41/2020/HĐTK/BN-DKL 61/2020/HĐKT/BN-VQH | 05/08/2020 20/10/2020 25/09/2020 | Thiết kế đồ thi | Viện quy hoạch xây dựng Quảng Bình | |
| 11 | 72/2020/HĐKT/BN-VQH | 12/10/2020 | Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm hạng mục cây xanh cảnh quan, mặt nước và cây xanh tuyến phố) | Viện quy hoạch xây dựng Quảng Bình | |
| 12 | 2809/2020/BN-NH | 28/09/2020 | Thiết kế hệ thống biển (Pano) cho hàng rào Dự án | Cty TNHH thương mại dịch vụ và quảng cáo Nam Hải | |
| 13 | 88/2020/HĐTV/BN-TVTL-M.E | 11/12/2020 | Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | Liên danh CTCP TVTK XDCT Thăng Long và CTCP Đầu tư M.E | |
| 14 | 01/2021/HĐTV/BN-TEXO | 07/01/2021 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan (không bao gồm hạng mục thi công đường dây 22KV và trạm biến áp) | Cty CP TEXO Tư vấn và Đầu tư | |



Handwritten text and illegible markings at the bottom right of the page.

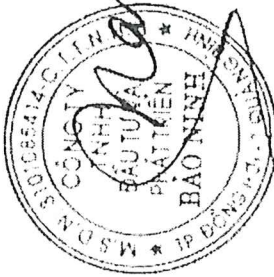
| STT | SỐ | NGÀY | NỘI DUNG HỢP ĐỒNG | NHÀ THẦU - KHÁCH HÀNG | GHI CHÚ |
|----------|--|--------------------------|---|--|---------|
| 15 | 2001/2021/HĐTV/BN-A+ | 20/01/2021 | Tư vấn thiết kế Concept; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết; thiết kế nội thất công trình "Văn phòng bán hàng và clubhouse" | Công ty CP A+ Interior | |
| 16 | 07/2021/HĐTV/BN-XL | 20/01/2021 | Thiết kế ý tưởng, thiết kế bản vẽ thi công nội thất Nhà ở kết hợp thương mại (Khách sạn Mini mẫu B5) | Công ty CP Nội thất XLUXURY Việt nam | |
| 17 | 74/2021/HĐTK/BN-CDC | 26/02/2021 | Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; lập hồ sơ thiết kế cơ sở; lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết phần Công trình dịch vụ thương mại (TMDV), nhà ở hỗn hợp cao tầng (OHH2). | Công ty CP Đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | |
| 18 | 73/2021/HĐTK/BN-CDC | 26/02/2021 | Tư vấn lập hồ sơ thiết kế cơ sở; lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết phần Công trình nhà ở thương mại, nhà ở biệt thự. | Công ty CP Đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | |
| 19 | 29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 23/7/2020 | Thi công hàng rào giai đoạn 1 | Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Đăng Phát | |
| | 01-PL/29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 23/7/2020 | | | |
| | 02-PL/29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 23/7/2020 | | | |
| | 03-PL/29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 22/09/2020 | | | |
| | 04-PL/29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 01/12/2020 | | | |
| | 05-PL/29/2020/HĐTC/BN-ĐP | 31/12/2020 | | | |
| 20 | 86/2020/HĐTC/BN-VINA A1 | 21/12/2020 | Thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật | Cty CP đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ VINA A1 | |
| 21 | 89/2021/HĐTC/BN-MT PLO1 | 04/01/2021 03/04/2021 | Thi công Biển quảng cáo | Công ty TNHH Quảng cáo Mỹ Thành | |
| 22 | 2809/2020/BN-NH | 28/09/2020 | Thiết kế pano hàng rào | Công ty TNHH TMDV và Quảng cáo Nam Hải | |
| 23 | 24/2020/HĐTC/BN-XLĐ1 | 16/07/2020 | Thi công đường dẫn điện tạm | Công ty TNHH Xây lắp điện số 1 Quảng Bình | |
| 24 | 21-0720/HĐMB/PV-BN | 16/07/2020 | Mua sắm container văn phòng tạm | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phúc Vận | |
| 25 | 18/2021/HĐBV/BN-ĐT | 05/02/2021 | Bảo vệ dự án | Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Đức Tâm QB | |
| 26 | 12/2020/BN-RPBM | 15/06/2020 | Thi công rà phá bom mìn, vật nổ | Lữ đoàn 299 / Bộ tư lệnh quân đoàn 1 | |
| 27 | 696/2020/HĐLD | 03/07/2020 | Lắp đặt hệ thống cấp nước | Cty CP cấp nước Quảng Bình | |
| 28 | 03/2021/HDDVTV/BN-VIE | 03/07/2020 | Dịch vụ tư vấn lựa chọn đơn vị quản lý vận hành khối chung cư cao tầng | Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vie | |
| 29 | 63/HĐMB-QLRPH-BN | 28/09/2020 | Mua bán khai thác, tận dụng gỗ trên diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới | |
| 30 | 69/HĐMB/PT | 28/09/2020 | Mua xe ô tô Vinfast | Công ty CP Phúc Thành Quảng Bình | |
| 31 | 42/2020/HĐKT-BN-TTQH | 22/05/2021 | Điều tra, khảo sát hiện trạng và điều chỉnh mục đích sử dụng đất rừng và đất lâm nghiệp | TT Quy hoạch Thiết kế Nông lâm thủy sản Quảng Bình | |
| B | CÁC HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA - DỊCH VỤ | | | | |
| 32 | 3101085414/FPT-IS-CA | 08/05/2020 | Cung cấp chữ ký số | Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Khánh Linh | |
| 33 | 05/HĐKT/GT-BN | 21/05/2021 | Mua xe máy | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gianh Thủy | |

| STT | SỐ | NGÀY | NỘI DUNG HỢP ĐỒNG | NHÀ ĐẦU |
|----------|--|------------|---|---|
| 34 | 20/2020/HĐKT | 21/05/2021 | Mua Điều hòa | Công ty TNHH Điện tử TMTH Khánh Hà |
| 35 | 2005/TTV-HL | 20/05/2020 | Mua máy tính | Công ty TNHH CP Hoàng Lê Việt Nam |
| 36 | 19/001816 | .../2020 | Mua bán điện ngoài sinh hoạt | Tổng Công ty Điện lực Miền Trung |
| 37 | .../2020/HĐLĐ | .../2020 | Lắp đặt hệ thống cấp nước | Công ty CP Cấp nước Quảng Bình |
| 38 | .../2020/HĐ-DVCN | .../2020 | Hợp đồng dịch vụ cấp nước | Công ty CP Cấp nước Quảng Bình |
| 39 | 19/2020/HĐ-KT | 01/07/2020 | Hợp đồng xử lý nước thải sinh hoạt | Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình |
| 40 | 20/2020/HĐNT-BN | 06/07/2020 | Hợp đồng Nguyên tắc đổ thải và xử lý phế thải xây dựng | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gianh Thủy |
| 41 | 21/HĐKT/GT-BN | 30/06/2020 | Mua xe máy | Công ty TNHH Thương mại FAST - CN Hà Nội |
| 42 | L1200805FA | 05/08/2020 | Cung cấp phần mềm kế toán | Công ty TNHH TM&DV Máy văn phòng Bình Minh |
| 43 | 86/HĐTM/2020 | 06/08/2020 | Thuê máy photocopy | Tập đoàn Geleximco - Công ty CP |
| 44 | 1001/GELE-BN | 11/08/2020 | Hợp đồng thuê văn phòng | Cty Cp đầu tư phát triển bất động sản Đại Cát |
| 45 | 53/2020/HĐTC/BN-ĐC | 12/08/2020 | Cải tạo văn phòng Công ty tại tầng 6 - 36 Hoàng Cầu | Cty TNHH thương mại và dịch vụ công nghiệp thống nhất |
| 46 | 54/2020/HĐTC/BN-TN | 01/08/2020 | Cải tạo phần điện, điện nhẹ - VP Công ty tại tầng 6 tòa nhà GELEXIMCO | Việttel Quảng Bình |
| 47 | 71/CNTV/V-Tracking/2020 | 06/10/2020 | Dịch vụ Vtracking | CN Công ty CP Mắt Bão |
| 48 | 117060/2020-MBDH | 04/12/2020 | Dịch vụ tên miền | Bà Nguyễn Thị Lân |
| 49 | 82/2020/HĐTN | 01/11/2020 | Thuê nhà | Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt |
| 50 | 149/2020/HĐKT-TC | 28/12/2020 | Kiểm toán BCTC năm 2020 | Võ Thị Thủy |
| 51 | 96/HDDV | 15/11/2020 | Dịch vụ dọn dẹp văn phòng | |
| C | CÁC HỢP ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN VAY | | | |
| 52 | MMD202013103307/HDTD | 22/07/2020 | Hợp đồng tín dụng | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 53 | MMD202013114217/HDCC | 03/08/2020 | Hợp đồng cầm cố thế chấp (Tiền gửi có kỳ hạn) | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 54 | MMD202013113422/HDCC | 03/08/2020 | Hợp đồng cầm cố thế chấp (TK chuyên thu) | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 55 | MMD202013113383/HDCC | 03/08/2020 | Hợp đồng cầm cố thế chấp (Thế chấp Dự án) | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 56 | 01/2020/HĐCV/MKG-BN | 24/12/2020 | Hợp đồng vay | Công ty CP Tập đoàn Nam Mê Kông |
| D | CÁC HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN | | | |
| 57 | 2307-01/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 58 | 2307-02/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 59 | 2307-03/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 60 | 2307-04/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 61 | 2307-05/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 62 | 2307-06/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 63 | 2307-07/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 64 | 2307-08/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 65 | 2307-09/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 66 | 2307-10/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |
| 67 | 2307-11/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |

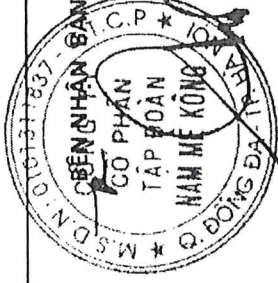
M.S.D.M.
KHON
AN
TY
/93/

| STT | SỐ | NGÀY | NỘI DUNG HỢP ĐỒNG | NHÀ THẦU - KHÁCH HÀNG | GHI CHÚ |
|----------|-------------------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 68 | 2307-12/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 69 | 2307-13/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 70 | 2307-14/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 71 | 2307-15/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 72 | 2307-16/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 73 | 2307-17/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 74 | 2307-18/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 75 | 2307-19/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| 76 | 2307-20/TGKH/TCB-BAONINH/2020 | 23/07/2020 | Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | |
| E | HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP | | | | |
| 77 | 01/2021/HĐSN/MKG-BN | 29/04/2021 | Hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp | Công ty CP Tập đoàn Nam Mê Kông | |

BÊN BÀN GIAO



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Hiền Quân Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Minh Huệ



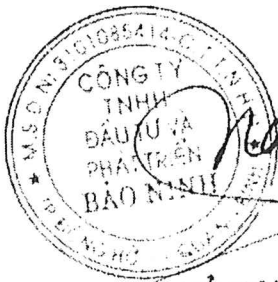
PHỤ LỤC 08: DANH SÁCH LAO ĐỘNG VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

| STT | HỌ VÀ TÊN | PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LĐ | GHI CHÚ |
|-----|----------------------|----------------------|---------|
| 1 | Trịnh Thị Thúy Quỳnh | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 2 | Tạ Ngọc Kiên | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 4 | Nguyễn Thị Dương | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 5 | Đậu Minh Tuấn | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 6 | Trần Ngọc Chương | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 7 | Cao Thái Tân | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 8 | Đình Quang Huy | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 9 | Nguyễn Đức Minh | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 10 | Hà Quang Tuấn | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 11 | Nguyễn Trung Kiên | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 12 | Nguyễn Văn Hiếu | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 13 | Nguyễn Văn Tới | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 14 | Nguyễn Công Vũ | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 15 | Phạm Văn Phụng | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 16 | Phạm Văn Tinh | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 17 | Trần Thị Thu Hiền | Tiếp tục ký HĐLĐ | |
| 18 | Nguyễn Thị Dương | Tiếp tục ký HĐLĐ | |

BÊN BÀN GIAO



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Kiên Xuân Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ

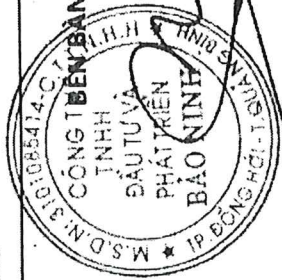
PHỤ LỤC 09: CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ NỢ

Tại thời điểm 06 tháng 05 năm 2021

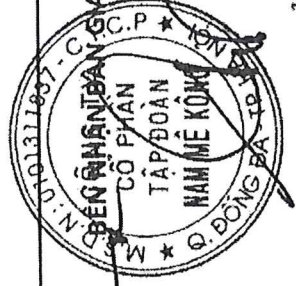
(Kèm theo Biên bản giao ngày 06 tháng 05 năm 2021)

Đơn vị tính: VND

| STT | CÔNG NỢ - ĐỐI TƯỢNG | SỐ DƯ TẠI 06/05/2021 | PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT | GHI CHÚ |
|----------|--|-------------------------|---|---------------|
| A | PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN | 1.149.961.485 | | TK331 |
| 1 | Công ty TNHH Quảng cáo Mỹ Thành | 601.600.185 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| 2 | Công ty CP Nội thất LUXURY Việt Nam | 56.361.300 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| 3 | Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Đức Tâm | 113.256.000 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| 4 | Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đăng Phát | 367.494.000 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| 4 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Đại Cát | 11.250.000 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| B | PHẢI TRẢ KHÁC | 32.518.920.915 | | TK3388 |
| 1 | BHXH, BHYT, BHTN | 53.335.215 | Kế thừa nghĩa vụ thanh toán | |
| 2 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông | 32.458.106.700 | Bù trừ công nợ sau khi sáp nhập | |
| 3 | Bùi Anh Tú - Văn phòng Đại diện Hà Nội | 7.479.000 | Bù trừ công nợ sau khi sáp nhập | |
| C | VAY | 156.461.665.511 | | TK341 |
| 1 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Hợp đồng tín dụng số MMD202013103307/HDTD) | 156.461.665.511 | Kế thừa các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi | |
| | CỘNG | 190.130.547.911 | | |



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Hiền Thuận Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Minh Huệ